

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

---

DỰ THẢO  
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH TUYÊN QUANG  
LẦN THỨ XVII, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Tháng 5 năm 2020

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG CÁCH MẠNG;  
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH,  
VỮNG MẠNH; HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC;  
ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, HỘI NHẬP ĐƯA TUYÊN QUANG  
PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI  
tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)*

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII được tổ chức vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thi đua lập thành tích kỷ niệm các ngày lễ lớn, chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI nhiệm kỳ 2015 - 2020; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ 2020 - 2025; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI  
(2015 - 2020)**

Trong những năm qua, công cuộc đổi mới của đất nước tiếp tục đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng; kinh tế vĩ mô ổn định và liên tục tăng trưởng; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô nền kinh tế được nâng lên. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được coi trọng, tạo nhiều chuyển biến tích cực. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố; độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc được giữ vững; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; uy tín, vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết, thống nhất, khai thác tiềm năng và huy động nguồn lực; vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực, tập trung vào các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm và đã đạt được kết quả quan trọng, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Kinh tế tăng trưởng khá; các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên; quốc phòng - an ninh được giữ vững; công tác xây dựng Đảng được quan tâm; hệ thống chính trị được củng cố, sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; quan hệ hợp tác, liên kết với các đối tác, các địa phương dần đi vào chiều sâu và thực chất hơn.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi cũng còn nhiều khó khăn, thách thức như: Nguồn lực đầu tư phát triển chưa đáp ứng nhu cầu; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông còn thiếu và chưa đồng bộ, thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là dịch Covid-19, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Những yếu tố trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, nhất là trong năm 2020 - năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

## **I. KINH TẾ - XÃ HỘI TIẾP TỤC CÓ BƯỚC PHÁT TRIỂN KHÁ, NỔI BẬT LÀ THỰC HIỆN CÁC KHẤU ĐỘT PHÁ**

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của tỉnh đạt 8,18%, vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng<sup>1</sup>. Cơ bản đạt được mục tiêu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc<sup>2</sup>.

### **1. Sản xuất công nghiệp tiếp tục có bước phát triển, tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế**

Sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, thu hút được các dự án công nghiệp có quy mô lớn đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 ước đạt 18.029 tỷ đồng<sup>3</sup>, bình quân tăng 12,1%/năm; sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với kế hoạch như: thép, gỗ tinh chế, điện thương phẩm, điện sản xuất, bột giấy, xi măng... Huy động các nguồn lực xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và

<sup>1</sup> Cơ cấu kinh tế năm 2020: Các ngành dịch vụ: 43,12% (Nghị quyết là 39%); công nghiệp - xây dựng: 33,97% (Nghị quyết là 40%); nông lâm nghiệp, thủy sản: 22,91% (Nghị quyết là 21%).

<sup>2</sup> Nhiệm kỳ 2015 - 2020 đặt ra 15 chỉ tiêu chủ yếu, kết quả: 07 chỉ tiêu vượt, 07 chỉ tiêu đạt và 01 chỉ tiêu không đạt (GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 2.024 USD, đạt 84,3% Nghị quyết).

<sup>3</sup> Tăng 2,4% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (trên 17.600 tỷ đồng).

đã thu hút được nhiều dự án đầu tư tại các khu, cụm công nghiệp<sup>4</sup>; cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 37 dự án sản xuất công nghiệp, trong đó có 15 dự án hoàn thành đi vào sản xuất, tạo việc làm cho lao động địa phương, đóng góp vào ngân sách và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh<sup>5</sup>.

Công nghiệp chế biến nông, lâm sản có sự phát triển, nhất là công nghiệp chế biến gỗ; ứng dụng công nghệ tiên tiến, liên kết chặt chẽ giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm với phát triển vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị sản phẩm và phát triển bền vững.

Công nghiệp chế biến khoáng sản tiếp tục tập trung vào chế biến sâu các loại khoáng sản tiềm năng như Ăngtimon, mangan, sắt<sup>6</sup>... thực hiện đồng bộ với nhiệm vụ bảo vệ môi trường; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

Các hoạt động khuyến công được tăng cường, trên 50 đề án khuyến công được xây dựng và triển khai thực hiện; sản xuất tiêu thụ công nghiệp tiếp tục phát triển. Việc xây dựng thương hiệu sản phẩm bước đầu được quan tâm, chú trọng.

## **2. Nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới**

Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp; xây dựng, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4%/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn. Bước đầu khai thác và phát huy có hiệu quả một số tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển sản xuất hàng hóa tập trung hướng tới sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng sản phẩm và gắn với nhu cầu thị trường<sup>7</sup> nhất là một số sản phẩm chủ lực như: chè, cam, cây ăn quả, cây lâm nghiệp... Mở rộng phát triển chăn nuôi theo hình thức gia trại, trang trại, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường. Ngành thủy sản tiếp tục phát triển, nhất là hình thức nuôi cá lồng trên sông, trên các hồ thủy điện; bước đầu đã nhân giống và nuôi thành công một số loại cá đặc sản có giá trị kinh tế cao.

Kinh tế lâm nghiệp phát triển khá nhanh và vững chắc, đã có sự liên kết giữa nhà máy chế biến và người trồng rừng. Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng trong 5 năm đạt trên 4 triệu m<sup>3</sup>, đáp ứng nguyên liệu cho phát triển công nghiệp chế biến gỗ, giấy của

<sup>4</sup> Các dự án đầu tư tại Khu công nghiệp Long Bình An (thành phố Tuyên Quang), cụm công nghiệp Thăng Quân (Yên Sơn), cụm công nghiệp Phúc Ứng, khu công nghiệp Sơn Nam (Sơn Dương) như: sản xuất da, giày; may mặc, bao bì, linh kiện điện tử...

<sup>5</sup> Nhà máy chế biến gỗ của Công ty cổ phần Woodland Tuyên Quang tại huyện Yên Sơn; các nhà máy sản xuất viên gỗ nén tại huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa; Nhà máy đường và Nhà máy điện sinh khối mía đường tại huyện Hàm Yên; Nhà máy May Tuyên Quang và Nhà máy Chế biến thức ăn chăn nuôi, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương; Nhà máy phôi thép (giai đoạn 2), KCN Long Bình An; Nhà máy sản xuất giấy dếp xuất khẩu tại Trung Môn, huyện Yên Sơn;...

<sup>6</sup> Nhà máy sản xuất Ferro, Silico Mangan tại Khu công nghiệp Long Bình An; Các nhà máy sản xuất bột Ba rít, bột Fel-spat; Nhà máy Luyện Ăngtimon Lâm Bình cộng suất 800 tấn/năm; Dự án Nhà máy Gang thép - Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang đã sản xuất ổn định từ cuối năm 2017.

<sup>7</sup> Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp tốt là 1.693 ha, gấp 3,7 lần diện tích năm 2015, trong đó: Sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP 906,2 ha; chuyển đổi hữu cơ là 57 ha và sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp bền vững (SAN) là 730 ha chè.

tính; là một trong những tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng, diện tích rừng trồng và sản lượng khai thác đứng đầu cả nước; tỷ lệ che phủ rừng trên 65%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế FSC trên 25.300 ha.

Quan tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giá trị trên diện tích đất canh tác được nâng lên. Các hình thức tổ chức sản xuất từng bước được đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả<sup>8</sup>; bước đầu đã hình thành liên kết trong sản xuất hàng hoá, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ; việc đăng ký nhãn hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm hàng hóa được đẩy mạnh, dần đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu<sup>9</sup>.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”; thực hiện kiên cố hóa 1.004 km kênh mương; xây dựng 934 nhà văn hóa xã, thôn, tổ dân phố; bê tông hóa 633 km đường giao thông nội đồng phục vụ sản xuất; chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống thiên tai. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được cả hệ thống chính trị vào cuộc tham gia thực hiện với sự nỗ lực cao và nhiều cách làm sáng tạo, đạt kết quả tích cực, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới, dự kiến hết năm 2020, toàn tỉnh có 46 xã đạt chuẩn nông thôn mới, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra, số tiêu chí bình quân đạt trên 15 tiêu chí/xã. Thực hiện tốt việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí trên 9.500 tỷ đồng.

### **3. Hoạt động du lịch có nhiều chuyên biến, cơ sở hạ tầng các khu, điểm du lịch được quan tâm đầu tư**

Xây dựng và thực hiện đồng bộ Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó tập trung quy hoạch tổng thể Khu du lịch lịch sử, văn hoá và sinh thái Tân Trào, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm và Khu du lịch sinh thái Na Hang. Các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa được chú trọng<sup>10</sup>, đặc biệt Lễ hội Thành Tuyên được tổ chức hằng năm với quy mô lớn, gắn với các sự kiện văn hóa khu vực, toàn quốc đã tạo được điểm nhấn và trở thành sản phẩm du lịch riêng có của Tuyên Quang. Hình thành và phát triển một số loại hình du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Du lịch lễ hội; du lịch lịch sử, văn hóa; du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh... Tích cực mời gọi, thu hút được một số doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào du lịch, dịch vụ tại tỉnh (Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn FLC, Tập đoàn Mường Thanh,...); công tác xúc tiến, quảng bá hình ảnh, văn

<sup>8</sup> Toàn tỉnh có 830 trang trại, tăng 472 trang trại so với năm 2015 và 267 hợp tác xã nông nghiệp, tăng 98 hợp tác xã so với năm 2015. Thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp thuộc tỉnh quản lý (*thực hiện cố phần hóa 01 công ty; chuyển đổi sang công ty TNHH 02 thành viên là 04 công ty*).

<sup>9</sup> Đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 47 sản phẩm nông sản có nhãn hiệu và 47 cơ sở có sản phẩm dán tem truy xuất nguồn gốc xuất xứ.

<sup>10</sup> Tổ chức Lễ hội Thành Tuyên với quy mô lớn, cách thức tổ chức chuyên nghiệp gắn kết với sự kiện văn hóa cấp tỉnh, toàn quốc cùng nhiều hoạt động đặc sắc; mô hình trưng thu tại Lễ hội được Tổ chức UNESCO ghi nhận kỷ lục thế giới.

hóa, con người Tuyên Quang được chú trọng và có hiệu quả tích cực; tăng cường liên kết, hợp tác liên vùng, liên tỉnh và quốc tế để khai thác, phát triển du lịch. Năm 2020 dự kiến thu hút trên 2,04 triệu lượt khách du lịch, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Tích cực huy động nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm du lịch. Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du dịch được cải thiện, nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh có quy mô được đầu tư xây dựng<sup>11</sup>. Hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển kinh doanh dịch vụ du lịch được quan tâm; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch, nhất là hỗ trợ đào tạo kiến thức cho người dân tham gia phát triển loại hình du lịch cộng đồng.

#### **4. Thu hút đầu tư có nhiều khởi sắc; doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân phát triển về số lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh; hoạt động đối ngoại, hợp tác đầu tư được tăng cường**

Môi trường đầu tư của tỉnh có chuyển biến tích cực, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính tăng dần thứ bậc xếp hạng qua các năm<sup>12</sup>. Cải cách hành chính được chú trọng thực hiện, nhất là cải cách thủ tục hành chính đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Thu hút được một số doanh nghiệp có năng lực đầu tư vào tỉnh (Công ty cổ phần Woodlands Tuyên Quang, Tập đoàn dệt may Việt Nam, Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn DABACO, Tập đoàn Mường Thanh,...).

Ban hành và thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp. Hoàn thành sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; thực hiện thoái vốn nhà nước một số công ty cổ phần, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo lộ trình<sup>13</sup>. Các thành phần kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được duy trì<sup>14</sup>. Kinh tế tập thể có chuyển biến theo hướng liên doanh, liên kết, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho thành viên, người lao động.

Tích cực, chủ động triển khai các hoạt động hợp tác, giao lưu hữu nghị và thiết lập quan hệ, kết nối với các địa phương trong và ngoài nước, các tổ chức nước ngoài,

<sup>11</sup> Khách sạn Royal palace; Khách sạn Mường Thanh; Trung tâm thương mại, dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà phố Vincom Shop house; Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và tắm khoáng Mỹ Lâm; Điểm du lịch sinh thái Bản Ba; các điểm du lịch cộng đồng huyện Lâm Bình, Na Hang....

<sup>12</sup> Năm 2019, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố, tăng 16 bậc so với năm 2015. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố, tăng 33 bậc so với năm 2015.

<sup>13</sup> Cổ phần hóa 02 doanh nghiệp; chuyển đổi 04 công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên, 01 công ty TNHH lâm nghiệp một thành viên thành công ty cổ phần. Thực hiện thoái vốn nhà nước 3 doanh nghiệp; chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước quản lý 02 doanh nghiệp.

<sup>14</sup> Đến ngày 14/4/2020, có tổng số 1.754 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký trên 17.808,5 tỷ đồng; 298 dự án được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn trên 42.700 tỷ đồng, trong đó có 12 nhà đầu tư nước ngoài đầu tư 14 dự án với tổng số vốn đăng ký 199,2 triệu USD (tương đương 4.268 tỷ đồng).

qua đó đã quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Công tác xúc tiến đầu tư, thu hút viện trợ nước ngoài có chuyển biến.

## **5. Huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị**

Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư, cải thiện, nhất là hạ tầng giao thông. Hệ thống các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện thường xuyên được quan tâm duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, mở rộng; hoàn thành đầu tư xây dựng cầu Bình Ca, cầu Tình Húc và một số công trình, dự án quan trọng. Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư. Giao thông nông thôn được quan tâm đầu tư, nhất là giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa. Mở rộng một số tuyến vận tải hành khách cố định, vận tải hành khách công cộng cùng với hệ thống giao thông đảm bảo thông suốt, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Tập trung nguồn lực xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang theo quy hoạch điều chỉnh, bổ sung đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và tiêu chí đô thị loại II. Hệ thống đô thị từng bước được đầu tư, xây dựng; quy hoạch các cụm dân cư tập trung gắn với phát triển các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương từng bước được cứng hóa. Nhiều công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn được xây dựng, năm 2020, 95% tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin; bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin có bước phát triển nhanh, diện phủ sóng rộng, công nghệ hiện đại; 100% xã, phường, thị trấn đã có kết nối internet; 100% các xã có điểm cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, đáp ứng nhu cầu về sử dụng các dịch vụ viễn thông của người dân. Lồng ghép, huy động nhiều nguồn lực để thực hiện dự án cấp điện cho các thôn vùng sâu, vùng xa, đến nay tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 98,8%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra<sup>15</sup>.

## **6. Hệ thống thương mại, dịch vụ được mở rộng, lưu thông hàng hoá thuận lợi, cung cầu hàng hoá đảm bảo**

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, nhất là hạ tầng thương mại, dịch vụ; hệ thống các chợ và các cơ sở dịch vụ từng bước được đầu tư xây dựng; một số trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích hiện đại đi vào hoạt động bước đầu đã phát huy hiệu quả. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng đạt 36.180 tỷ đồng, tăng 160% so với năm 2015, tăng bình quân tăng trên 21%; giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 135 triệu USD, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

<sup>15</sup> Mục tiêu Nghị quyết đến năm 2020 có trên 97% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Các dịch vụ vận tải, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn, khách sạn, nhà hàng được mở rộng và phát triển. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm được chú trọng, một số sản phẩm chủ lực của tỉnh bước đầu đã có thị trường tiêu thụ ổn định.

## **7. Thực hiện tốt nhiệm vụ tài chính, tín dụng**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công... đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch và hiệu quả. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước đảm bảo hợp lý, gắn với nhiệm vụ và vai trò quản lý của từng cấp ngân sách; tăng cường công tác quản lý thu, tích cực khai thác nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, hằng năm hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao, năm 2020 dự kiến đạt 2.309 tỷ đồng, tăng 61,1% so với năm 2015, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các giải pháp về miễn giảm, giãn, hoãn và gia hạn nộp thuế, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh tập trung nguồn vốn cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Điều hành chi ngân sách bảo đảm đúng luật, chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; thực hiện nghiêm chỉnh sách tài khóa, chủ động thực hành tiết kiệm trong chi đầu tư công và chi thường xuyên theo quy định; cơ cấu chi ngân sách địa phương có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, ưu tiên các chương trình trọng tâm, các dự án quan trọng của tỉnh và đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình đã đề ra; việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập bước đầu mang lại hiệu quả tích cực<sup>16</sup>.

Hoạt động tín dụng tăng trưởng khá; tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng mở chi nhánh tại tỉnh, các dịch vụ ngân hàng ngày càng đa dạng, chất lượng được nâng lên, cơ bản đáp ứng nhu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ưu tiên vốn vay cho các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, các chính sách của tỉnh về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, trồng rừng, du lịch, dịch vụ; các nguồn vốn chính sách xã hội được giải ngân đúng đối tượng, góp phần tạo việc làm, phát triển kinh tế - xã hội. Tổng vốn tín dụng huy động đầu tư cho nền kinh tế đạt trên 28.330 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 16,3%; dư nợ tín dụng đạt trên 20.020 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 13,1%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết. Các giải pháp tín dụng tháo gỡ khó khăn cho khách hàng được quan tâm thực hiện<sup>17</sup>.

<sup>16</sup> Tổng số 527 đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, thành phố và 67 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh (trong đó 57 đơn vị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2018-2020).

<sup>17</sup> Cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với 156 doanh nghiệp với số dư nợ là 363 tỷ đồng; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau cho 167 doanh nghiệp với số dư nợ là 214 tỷ đồng



## **8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả**

Hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường được nâng lên; hoàn thiện, cụ thể hóa các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tài nguyên, môi trường<sup>18</sup>; các nguồn tài nguyên được quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tạo nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội<sup>19</sup>.

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp theo lộ trình, đúng quy định; tập trung xử lý những vướng mắc, tồn đọng trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân<sup>20</sup> và hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về đất đai đối với các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai được quan tâm. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản đã thu được nhiều kết quả quan trọng; tài nguyên, khoáng sản cơ bản được quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả hơn<sup>21</sup>. Quản lý và thực hiện tốt bảo tồn đa dạng sinh học; nhiều giá trị địa chất được phát hiện và lập hồ sơ bảo tồn.

Chủ động trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai hệ thống kiểm soát môi trường tự động<sup>22</sup>; tăng cường công tác tuyên truyền tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của nhân dân trong giảm thiểu rác thải; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường<sup>23</sup>. Triển khai các dự án xử lý rác thải tập trung; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế, 95% chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

## **9. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ đạt nhiều kết quả**

Thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi

<sup>18</sup> Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp tỉnh, cấp huyện; Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; đánh giá khí hậu tỉnh Tuyên Quang và Đề án xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

<sup>19</sup> Thu ngân sách từ tài nguyên và môi trường tăng dần qua các năm (*bình quân hàng năm chiếm khoảng 29% tổng thu ngân sách của tỉnh*).

<sup>20</sup> Lũy kế đến 15/3/2020, đã cấp được 533.396 giấy chứng nhận với diện tích 260.872,1 ha (đạt 93,7% diện tích cần cấp); trong đó đã cấp được 6.059 giấy chứng nhận cho các tổ chức với diện tích 88.900,7 ha (đạt 99,8%); hộ gia đình, cá nhân cấp được 527.337 giấy chứng nhận với diện tích 171.971,4 ha (đạt 90,9%).

<sup>21</sup> Tổng số giấy phép hoạt động khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp 183 giấy phép (thăm dò 50 giấy phép; khai thác 133 giấy phép); thực hiện nghĩa vụ thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với nhà nước 354,5 tỷ đồng (trong đó tiền cấp quyền khai thác 321,5 tỷ đồng).

<sup>22</sup> Hệ thống kiểm soát nước thải, khí thải tự động tại Nhà máy giấy An Hòa, Nhà máy thép Tuyên Quang, Công ty cổ phần xi măng Tân Quang...

<sup>23</sup> Tổ chức thanh tra 13 cuộc (trong đó phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường 03 cuộc), kiểm tra 131 cuộc về đất đai, khoáng sản, bảo vệ môi trường; xử lý vi phạm hành chính đối với 52 trường hợp với tổng số tiền trên 4,0 tỷ đồng.

nhọn các cấp học<sup>24</sup>. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đi nhà trẻ đạt 33,27%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020, cao hơn tỷ lệ bình quân của các tỉnh khu vực trung du miền núi phía Bắc và cả nước<sup>25</sup>. Phương pháp dạy học có nhiều đổi mới, tập trung phát triển học sinh toàn diện về năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống, ý thức tôn trọng pháp luật và trách nhiệm công dân. coi trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Quy mô, mạng lưới trường, lớp học được sắp xếp lại một cách hợp lý, hiệu quả, phù hợp, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục<sup>26</sup>; việc xây dựng trường chuẩn quốc gia và hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú được chú trọng thực hiện, tạo điều kiện học tập thuận lợi cho con em các dân tộc trong tỉnh. Ban hành, thực hiện tốt chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập<sup>27</sup>. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới; tăng cường giám sát của xã hội đối với giáo dục và đào tạo. Quan tâm thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng ngành, nghề, liên kết đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động và phát triển nhân lực chất lượng cao. Trường Đại học Tân Trào tiếp tục được xây dựng để trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trong khu vực, là trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ của tỉnh. Trường Cao đẳng nghề - kỹ thuật công nghệ Tuyên Quang đang từng bước trở thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao.

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, xây dựng và trong quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học được nâng lên. Triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ; nhiều nghiên cứu, ứng dụng mới trong nuôi cấy mô tạo cây giống, thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi, phương pháp

<sup>24</sup> Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục hằng năm:

- Cấp Tiểu học: trên 98% học sinh hoàn thành tốt và hoàn thành chương trình; trên 99% học sinh đạt và tốt về năng lực và phẩm chất.

- Cấp THCS và THPT: trên 45% học lực khá và giỏi; trên 93% đạo đức tốt và khá.

Kết quả thi THPT Quốc gia hằng năm đều đạt trên 90% (năm 2015: 93,62%, năm 2016: 98,83%, năm 2017: 97,96%, năm 2018: 97,4%, năm 2019: 90,5%)

Kết quả thi học sinh giỏi cấp quốc gia hằng năm tăng về số lượng và chất lượng giải: năm 2015 đạt 20 giải (37,4%), năm 2016 đạt 26 giải (46,43%), năm 2017 đạt 28 giải (48,28%), năm 2018 đạt 34 giải (58,62%).

<sup>25</sup> Tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ các tỉnh trung du miền núi phía Bắc 25,9%; bình quân cả nước 28,5%.

<sup>26</sup> Giảm 301 điểm trường, trong đó: Mầm non giảm 192 điểm trường; tiểu học giảm 108 điểm trường; THCS giảm 01 điểm trường; giải thể trường Trung cấp Y tế, trường Trung học Kinh tế kỹ thuật.

<sup>27</sup> Hiện nay toàn tỉnh có 4 trường mầm non tư thục và 23 nhóm trẻ độc lập tư thục.

sản xuất giống cá đặc sản... đã được thực hiện đạt kết quả tốt. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong các cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội được đẩy mạnh. Thực hiện hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 tại các cơ quan quản lý nhà nước, tiết kiệm thời gian, chi phí,... cho doanh nghiệp và người dân.

## **10. Chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững**

Các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và các chỉ tiêu chủ yếu trên lĩnh vực văn hóa được tập trung thực hiện hiệu quả<sup>28</sup>. Môi trường văn hóa được cải thiện, thiết chế văn hóa ở các huyện, thành phố và cơ sở được quan tâm đầu tư, nhân dân có điều kiện thuận lợi để sáng tạo, hưởng thụ văn hóa. Việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng con người Tuyên Quang có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, có ý thức đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư và toàn xã hội quan tâm thực hiện.

Hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được nâng lên. Việc xây dựng văn hoá công sở, văn hóa doanh nhân, doanh nghiệp, xây dựng chuẩn mực đạo đức và văn hoá kinh doanh, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có chuyển biến. Các phong trào thi đua yêu nước thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân; nhiều tấm gương lao động giỏi, điển hình tiên tiến có sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

Công tác quy hoạch, tu bổ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa được quan tâm, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội<sup>29</sup>. Hoạt động văn học, nghệ thuật có sự đổi mới, đa dạng về đề tài, nội dung, loại hình sáng tác; số lượng tác giả, tác phẩm tiếp tục tăng, nhiều tác giả là người dân tộc thiểu số, tác giả trẻ<sup>30</sup>, nhiều tác phẩm đạt giải và được đánh giá cao trong các cuộc liên hoan, trình diễn, triển lãm, hội trại sáng tác toàn quốc và khu vực. Phong trào văn nghệ quần

<sup>28</sup> Toàn tỉnh có 90% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết, tăng 4% so với năm 2015; 80% số thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, đạt 100% mục tiêu Nghị quyết, tăng 4% so với năm 2015; 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, đạt 103% mục tiêu Nghị quyết, tăng 0,3% so với năm 2015.

<sup>29</sup> Cơ bản hoàn thành việc kiểm kê di sản văn hóa, lập hồ sơ khoa học di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh.

Toàn tỉnh có 635 di tích, trong đó 189 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 260 di tích xếp hạng cấp tỉnh; 03 di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt; 01 bảo vật quốc gia. Có 10 di sản văn hóa được đưa vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Thực hành “Then Tày - Nùng - Thái Việt Nam” được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

<sup>30</sup> Hội Văn học - Nghệ thuật Tuyên Quang đã có 20/142 hội viên được kết nạp vào các Hội chuyên ngành Trung ương; 22 hội viên là người dân tộc thiểu số...

chúng tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng; các hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân. Các mô hình văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ đàn và hát dân ca tiếp tục phát triển<sup>31</sup>.

Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” và các phong trào thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia tập luyện thể thao tăng<sup>32</sup>. Cơ sở vật chất, công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ làm công tác thể dục thể thao luôn được quan tâm. Thể thao thành tích cao giành được kết quả quan trọng; số huy chương đạt được tại các giải thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế tăng.

Công tác báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thông được quan tâm và có bước phát triển mới<sup>33</sup>, chất lượng được nâng lên, hình thức ngày càng đa dạng, phong phú, thu hút được sự quan tâm của độc giả, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, định hướng dư luận xã hội<sup>34</sup>. Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, mạng lưới và hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại<sup>35</sup>; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động báo chí, tuyên truyền.

## **11. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt nhiều kết quả quan trọng. Chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế dự phòng được tăng cường; ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh nguy hiểm, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Việc tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, nâng cao kiến thức, nhận thức của nhân dân về chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng được triển khai sâu rộng.

Chương trình mục tiêu y tế - dân số được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Bảo đảm duy trì tỷ lệ sinh và cân bằng giới tính, chất lượng dân số về thể chất có tiến bộ. Chú trọng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, bảo vệ và chăm sóc trẻ em; hằng năm trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đủ các loại vắc xin phòng bệnh; tỷ

<sup>31</sup> Toàn tỉnh hiện có 138 đội văn nghệ quần chúng xã, phường, thị trấn; 2.667 đội văn nghệ quần chúng thôn, bản, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học...; trên 200 câu lạc bộ đàn hát dân ca và bảo tồn văn hóa dân tộc.

<sup>32</sup> Toàn tỉnh có 30% số người tập thể dục thể thao thường xuyên; 25% số gia đình tập thể thao; 4.015 đội thể thao cơ sở; 350 câu lạc bộ thể thao; trên 500 giải thi đấu thể thao cấp cơ sở; 60 giải thi đấu cấp huyện, thành phố và 8 giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

<sup>33</sup> Tháng 10/2018 Báo Tuyên Quang điện tử được cấp phép hoạt động; Tháng 6/2019 Trang Tuyên Quang online Tiếng Anh được khai trương.

<sup>34</sup> 99% dân số được phủ sóng truyền hình, 96% dân số được xem truyền hình, 96% hộ dân xem được Đài truyền hình Việt Nam; 99% dân số được phủ sóng phát thanh, 96% dân số được nghe đài phát thanh, 97% hộ dân được nghe Đài tiếng nói Việt Nam.

<sup>35</sup> Mạng thông tin di động đã phủ sóng tới 100% trung tâm các xã; trên 98% số thôn, bản, tổ nhân dân được phủ sóng điện thoại di động. Tổng số 663.900 thuê bao điện thoại, đạt: 62,9 thuê bao/100 dân; 76.800 thuê bao Internet, đạt mật độ 9,9 thuê bao/100 dân.

lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 13%, thể thấp còi còn 24%. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người, không có trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

Mạng lưới y tế công lập được sắp xếp lại hợp lý và tinh gọn hơn, các cơ sở y tế ngoài công lập được khuyến khích phát triển, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân<sup>36</sup>. Đã triển khai tự chủ về tài chính tại 17 cơ sở y tế, đảm bảo sự chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn trong quản lý tài chính và nâng cao chất lượng hoạt động. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; quy mô giường bệnh tăng, đạt 34,2 giường bệnh/10.000 dân. Đội ngũ cán bộ y tế, số bác sỹ có trình độ chuyên môn cao phát triển cả về số lượng và chất lượng; đạt 8,3 bác sỹ/10.000 dân, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng hiện đại và tiên bộ khoa học kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị. Việc cung ứng và sử dụng thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh bảo đảm hợp lý, an toàn. Bảo hiểm y tế toàn dân được đẩy mạnh thực hiện, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%; tăng cường quản lý sử dụng quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế. Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên.

## **12. Thực hiện có hiệu quả chính sách lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội**

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về lao động, việc làm; quan tâm công tác tạo việc làm và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; trong 5 năm đã tạo việc làm cho trên 114.000 lao động. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu của xã hội. Thực hiện tốt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 45% năm 2015 lên 60% năm 2019, trong đó lao động qua đào tạo nghề tăng từ 27% lên 37%. Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng tăng.

Các giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Huy động nguồn lực thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân<sup>37</sup>. Tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân hàng năm trên 3%, vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

An sinh xã hội được bảo đảm; chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng yếu thế, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người cao tuổi và

<sup>36</sup> Toàn tỉnh có 155 cơ sở y tế công lập, gồm 5 bệnh viện tuyến tỉnh, 9 bệnh viện đa khoa tuyến huyện, 9 phòng khám đa khoa khu vực, 132 trạm y tế cơ sở; 162 cơ sở y tế ngoài công lập, gồm 2 bệnh viện đa khoa, 11 phòng khám đa khoa, 149 cơ sở hành nghề y, y học cổ truyền và dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

<sup>37</sup> Giai đoạn 2016-2020, huy động được 861.349 triệu đồng để triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm thực hiện<sup>38</sup>. Phong trào đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh; thực hiện đúng, kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, đời sống của gia đình người có công với cách mạng được chăm lo, cải thiện.

Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội được quan tâm, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội. Xây dựng và thực hiện tốt Đề án tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

## **II. TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH, CẢI CÁCH TƯ PHÁP, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ**

### **1. Quốc phòng được củng cố, tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững**

Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững mạnh toàn diện. Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh được tăng cường; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác đối ngoại với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của tỉnh; các cuộc luyện tập, diễn tập được thực hiện theo đúng kế hoạch, bảo đảm an toàn tuyệt đối; diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh đạt kết quả xuất sắc. Chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng cơ động và chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh được nâng cao; lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được tổ chức tinh gọn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Công tác tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, chất lượng được nâng lên. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách đối với lực lượng vũ trang và hậu phương quân đội được triển khai thực hiện sâu rộng, đạt hiệu quả thiết thực.

Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch và những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm và các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng diễn ra tại địa phương. Công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực được tăng cường; một số vụ việc phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện đông người được tập trung chỉ đạo xử lý kiên quyết, kịp thời, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; chất lượng điều tra các vụ án hình sự được nâng lên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trên các lĩnh vực được tăng cường. Nội dung, biện pháp tổ chức phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” có nhiều đổi mới, theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải. Công tác

---

<sup>38</sup> Trong 5 năm đã hỗ trợ 2.588 tấn gạo cho trên 50.000 lượt hộ bị thiếu đói lương thực; trợ giúp kịp thời cho người dân bị thiệt hại, khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn rủi ro. Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt từ 5,4% năm 2015 xuống còn 4,9%; tăng tỷ lệ xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em từ 73% năm 2015 lên 80%.

bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có nhiều chuyển biến tích cực; tai nạn giao thông có xu hướng giảm trên cả ba tiêu chí<sup>39</sup>.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự chuyển biến tích cực; chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng lên; nhiều vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài được xem xét, đối thoại và giải quyết dứt điểm<sup>40</sup>.

## **2. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường**

Việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Phương thức lãnh đạo của Đảng, công tác giám sát của các cơ quan dân cử và nhân dân đối với các cơ quan tư pháp, hoạt động tư pháp tiếp tục được đổi mới. Tổ chức bộ máy của các cơ quan tư pháp được củng cố, kiện toàn, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt chủ trương tăng thẩm quyền xét xử cho tòa án nhân dân cấp huyện. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các cơ quan tư pháp từng bước được quan tâm đầu tư; năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp. Chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được nâng cao, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội<sup>41</sup>. Công tác hỗ trợ tư pháp được quan tâm; vai trò của luật sư trong tố tụng được đề cao; tổ chức và hoạt động công chứng được đổi mới. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được tăng cường, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước; rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế bảo đảm chặt chẽ để phòng ngừa tham nhũng<sup>42</sup>. Chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra gắn với phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng cao; công tác thanh tra được triển khai thực hiện cơ bản đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, từng bước khắc phục được tình trạng chùng chèo,

<sup>39</sup> Đã xảy ra 528 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 278 người, bị thương 465 người (giảm 50 vụ, giảm 47 người chết, giảm 116 người bị thương so với giai đoạn 2010-2015); bình quân hằng năm số vụ tai nạn giao thông giảm 3,4%.

<sup>40</sup> Tiếp 13.330 lượt công dân, tiếp nhận 9.677 đơn; giải quyết 415/428 vụ việc khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 96,9%. Tổ chức đối thoại và ra thông báo chấm dứt đối với 10 vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài.

<sup>41</sup> Cơ quan điều tra đã điều tra, làm rõ 1.906/1.994 vụ phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 96%). Viện kiểm sát đã kiểm sát điều tra 3.503 vụ, 4.413 bị can; kiểm sát xét xử hình sự 3.146 vụ, 5.928 bị cáo. Tòa án đã thụ lý, giải quyết 13.940/14.504 vụ việc các loại (đạt tỷ lệ 96%). Cơ quan thi hành án dân sự đã tổ chức thi hành xong 16.210/17.705 vụ việc dân sự, đạt 91,5%.

<sup>42</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 09/02/2018 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Cấp ủy các cấp đã ban hành 203 văn bản chỉ đạo, tổ chức 35 cuộc kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng; chuyển đổi vị trí công tác đối với 565 người để phòng ngừa tham nhũng; các cơ quan chức năng đã khởi tố, xử lý 06 vụ án về tham nhũng.

trùng lặp<sup>43</sup>; qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt công tác rà soát việc thực hiện các kết luận thanh tra và kiến nghị kiểm toán hằng năm.

### **III. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VỮNG MẠNH, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

#### **1. Xây dựng chính quyền vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên; việc tổ chức các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, hoạt động giám sát, giải trình, chất vấn được thực hiện đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả tích cực. Lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021 đảm bảo an toàn, tiết kiệm, đúng luật.

Ủy ban nhân dân các cấp đã đổi mới, chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội; tập trung vào thực hiện ba lĩnh vực đột phá, bốn nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đã đề ra. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, cải cách hành chính được triển khai mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến rõ rệt, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm túc các quy định về sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và thực hiện tinh giản biên chế. Công tác dân vận chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai có hiệu quả.

#### **2. Phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới, phát huy tính chủ động trong công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. củng cố, kiện toàn tổ chức, đa dạng hóa mô hình, phương thức hoạt động, từng bước đáp ứng nguyện vọng, bảo vệ quyền,

---

<sup>43</sup> Thông báo số 490-TB/TU ngày 17/5/2017 Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, tổng hợp, theo dõi về chương trình kiểm tra, giám sát, thanh tra hằng năm của các cơ quan, đơn vị để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, trùng lặp.



lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; công tác bồi dưỡng, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng được chú trọng.

Quyền làm chủ của Nhân dân trong thực hành dân chủ được phát huy; chất lượng giám sát và phản biện xã hội được nâng lên, trọng tâm là giám sát các chính sách, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, tham gia ý kiến góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hoạt động tiếp xúc cử tri có nhiều đổi mới, sáng tạo, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phản ánh với các cơ quan chức năng xem xét giải quyết theo thẩm quyền, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền đạt được hiệu quả nhất định.

Chú trọng thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo không ngừng được nâng lên. Thường xuyên củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

#### **IV. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG**

**1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cấp bách về xây dựng Đảng, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Trung ương 4 khóa XII gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu**

Với tinh thần kiên quyết, kiên trì, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm<sup>44</sup>; tăng cường các biện pháp về giáo dục chính trị tư tưởng, kỷ luật, kỷ cương trong quản lý cán bộ và đảng viên, sàng lọc đảng viên; nghiêm túc trong kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý, cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, duy trì việc thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm, quy định cụ thể về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm tích cực, chủ động, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xác định trúng, đúng và tổ chức

<sup>44</sup> Kế hoạch số 62-KH/TU ngày 23/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

thực hiện có kết quả những việc cấp bách, nổi cộm, nhân dân quan tâm<sup>45</sup> góp phần quan trọng giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng.

## **2. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận**

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn, gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong Đảng và Nhân dân.

Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xây dựng ý thức sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên không gian mạng<sup>46</sup>.

Việc quán triệt, học tập và vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tế của tỉnh luôn được coi trọng. Hình thức tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết, đánh giá kết quả học tập nghị quyết của Đảng được đổi mới<sup>47</sup>. Cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ động, tích cực tham gia học tập và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tiếp tục được quan tâm. Chú trọng đổi mới nội dung, chương trình và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và cán bộ, đảng viên<sup>48</sup>. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy lý luận chính trị, gắn nội dung bài giảng với điều kiện thực tiễn của địa phương. Quan tâm giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất

<sup>45</sup> Công tác đền bù giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư thủy điện Tuyên Quang...

Tổng số việc nổi cộm, cấp bách phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020 là 901 việc, trong đó tồn tại trước đại hội nhiệm kỳ 2015-2020 chuyển sang là 53 việc (*cấp tỉnh 164 việc, cấp huyện 129 việc, cấp cơ sở 608 việc*), đã khắc phục, giải quyết xong 654 việc (*cấp tỉnh 93 việc, cấp huyện 87 việc, cấp cơ sở 474 việc*), loại bỏ 162 việc không còn nổi cộm, cấp bách (*cấp tỉnh 51 việc, cấp huyện 25 việc, cấp cơ sở 86 việc*). Đến thời điểm 30/12/2019, còn 85 việc tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết (*cấp tỉnh 21 việc, cấp huyện 3 việc, cấp cơ sở 33 việc*).

<sup>46</sup> Duy trì fanpage “Người Tuyên Quang” thu hút được 1.579 người theo dõi, có trên 220.000 lượt tương tác.

<sup>47</sup> Duy trì học tập, quán triệt các văn kiện của Đảng bằng hình thức trực tuyến đến các huyện ủy, thành ủy. Xây dựng tiêu chí chấm điểm, đánh giá chất lượng tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện văn kiện của Đảng gắn với xây dựng chương trình, kế hoạch hành động và việc viết thu hoạch của cán bộ, đảng viên; tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết của Đảng đạt trên 93%.

<sup>48</sup> Đã đào tạo lý luận chính trị cho 7.076 đảng viên, trong đó: Cao cấp lý luận chính trị 489 đảng viên (*có 38,03% cán bộ trẻ, 41,1% cán bộ nữ, 23,56% cán bộ là người dân tộc thiểu số*); đào tạo trình độ Trung cấp lý luận chính trị 2.986 đảng viên (*trong đó có 72,2% cán bộ trẻ, 48,93% cán bộ nữ, 43,4% cán bộ là người dân tộc thiểu số*).

là thể hệ trẻ, nâng cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ổn định, tin tưởng, phấn khởi và đồng thuận, tạo động lực và hiệu quả trong các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức sơ kết, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, kịp thời đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Các cơ quan thông tin, truyền thông tham gia hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”<sup>49</sup>.

### **3. Tích cực, chủ động và có nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả trong sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Từ nhận thức đúng đắn, đầy đủ, sâu sắc các nội dung Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tích cực, chủ động, sáng tạo, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch<sup>50</sup> và tổ chức thực hiện; mạnh dạn trong thí điểm thực hiện các mô hình tổ chức bộ máy mới, giảm một số cơ quan cấp tỉnh và các đầu mối bên trong các cơ quan cấp tỉnh, các vị trí lãnh đạo; sắp xếp giảm đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố và các điểm trường<sup>51</sup>. Sâu sát, coi trọng công tác đánh giá, sơ kết, tổng kết thực tiễn; nhiều đơn vị bước đầu khắc phục được tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, tiết kiệm nguồn lực, giảm thủ tục hành chính; bộ máy tinh gọn gắn với tinh giản, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, hoạt động hiệu quả hơn; thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, giai đoạn từ năm 2015-2019 tỉnh đã giảm 1.290 biên chế (công chức hành chính 196 người; công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp 1.003 người, cán bộ, công chức cấp xã 91 người); tạo hiệu ứng tích cực, toàn diện trong cả hệ thống chính trị của tỉnh, thu hút được sự quan tâm, đồng thuận của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

### **4. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên**

Tích cực triển khai, cụ thể hóa và tập trung lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng

<sup>49</sup> Các cơ quan thông tin, truyền thông đã mở chuyên trang, chuyên mục về xây dựng Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gương “người tốt, việc tốt”; tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng mang tên “Giải búa liềm vàng”...

<sup>50</sup> Kế hoạch số 168-KH/TU ngày 18/02/2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 08/3/2018 thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>51</sup> Đến nay đã giảm 03 đầu mối cơ quan cấp tỉnh, 85 đầu mối trong các cơ quan, giảm 36 đơn vị và 163 đầu mối trong các đơn vị sự nghiệp công lập; giảm 258 vị trí lãnh đạo quản lý; giảm 234 điểm trường theo đó tiết kiệm 183 biên chế ngành giáo dục; giảm 3 đơn vị hành chính cấp xã, giảm 357 thôn, tổ dân phố, giảm 862 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, giảm 5.263 người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách Nhà nước ở thôn, tổ dân phố.

cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên<sup>52</sup>.

Các tổ chức Đảng được lập, kiện toàn phù hợp với tổ chức bộ máy và việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Cấp ủy các cấp có nhiều đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cả nhiệm kỳ, hằng năm, quý và hằng tháng; tập trung lãnh đạo giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá, việc mới, việc khó, việc phức tạp ở cơ sở.

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ<sup>53</sup>. Giải thể 131/131 các chi bộ xã, phường, thị trấn đưa đảng viên về sinh hoạt ở các chi bộ khu dân cư; phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy viên thực hiện việc dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được giao phụ trách, theo dõi; dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và khu dân cư nơi cư trú; cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy thực hiện việc dự sinh hoạt chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy, từ năm 2018 đến nay tổng số lượt cấp ủy, lãnh đạo, chuyên viên các ban đảng Tỉnh ủy dự sinh hoạt 21.672 lượt; phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú... góp phần tích cực nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức “xa dân”.

Chú trọng phát triển đảng viên theo hướng xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó mật thiết với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ<sup>54</sup>, tăng cường công tác quản lý, sàng lọc đảng viên<sup>55</sup>, kiên quyết đưa ra khỏi đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên.

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; gắn việc phát huy quyền với trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các cấp trong công tác cán bộ. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ

<sup>52</sup> Kế hoạch số 256-KH/TU ngày 06/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 38-KL/TW ngày 13/11/2018 của Bộ Chính trị về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

<sup>53</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 18-QĐi/TU ngày 05/10/2018 về trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư thuộc đảng bộ được phân công phụ trách, theo dõi; dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư và khu dân cư nơi cư trú; Quy định số 19-QĐi/TU ngày 25/10/2018 về việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định số 20-QĐi/TU ngày 25/10/2018 về trách nhiệm của cấp ủy viên và cán bộ, công chức cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy các cấp trong việc dự sinh hoạt chi bộ thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy. Cơ quan chuyên môn ban hành hướng dẫn nội dung sinh hoạt theo từng loại hình tổ chức Đảng...

<sup>54</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã kết nạp được 6.981 đảng viên. Cơ cấu đảng viên mới kết nạp 33,15% từ đại học trở lên, 59,59% là đoàn viên, 49,73 là nữ, 2,86% là công nhân, 38,74% là nông thôn; kết nạp 01 chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

<sup>55</sup> Qua rà soát có 706 đảng viên vi phạm tư cách đảng viên.

các cấp, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên<sup>56</sup>. Chú trọng công tác quy hoạch<sup>57</sup>, đào tạo, bồi dưỡng<sup>58</sup>, thu hút cán bộ có trình độ cao, bố trí, sử dụng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ<sup>59</sup> nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không phải là người địa phương; thực hiện bố trí 01 đồng chí bí thư đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện không phải là người địa phương; 4/6 bí thư cấp huyện, 4/6 chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện, 64/138 bí thư, 25/138 chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã không phải là người địa phương. Công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, công khai, minh bạch, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng, việc đánh giá tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý, đánh giá cán bộ có nhiều đổi mới, xuyên suốt, đa chiều, được lượng hóa theo tiêu chí, bằng “sản phẩm” cụ thể và ngày càng sát thực hơn; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện “đặt hàng, giao nhiệm vụ” một số việc lớn, việc khó cần tập trung giải quyết đối với 21 chức danh lãnh đạo quản lý.

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được tiến hành chủ động, thường xuyên, đồng bộ, đúng quy định, có nhiều chuyển biến tích cực; chất lượng, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên; ban hành nhiều quy định, quy trình, tạo sự đồng bộ trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Nội dung, hình thức và phương pháp kiểm tra, giám sát có nhiều sáng tạo và đổi mới, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình kinh tế - xã hội, các mục tiêu quan trọng của tỉnh và các vấn đề nổi cộm, bức xúc, vụ việc phức tạp mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm, các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm; chủ động nắm chắc tình hình để kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc thông qua các nguồn thông tin khác để tiến hành kiểm tra, giám sát. Qua kiểm tra, giám sát đã đánh giá đúng ưu điểm, chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm của các tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời chấn chỉnh,

<sup>56</sup> Cán bộ có trình độ tiến sỹ tăng 184,1%, Đại học tăng 10,1%; trình độ cao cấp lý luận chính trị tăng 9,3%, trung cấp lý luận chính trị tăng 10%

<sup>57</sup> Về quy hoạch cán bộ cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh 95 đồng chí; tỷ lệ cán bộ nữ 21,05%, là người dân tộc thiểu số 27,3%, cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) 17,89%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy 25 đồng chí; tỷ lệ cán bộ nữ 24%, là người dân tộc thiểu số 44%, cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) 4%.

<sup>58</sup> Về đào tạo chuyên môn: Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, liên kết đào tạo; kết quả đã đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho 826 người (trong đó: Tiến sỹ và Chuyên khoa cấp II: 17 người; Thạc sỹ và chuyên khoa cấp I: 320 người; Đại học 298 người, cán bộ trẻ chiếm 47,3%, cán bộ nữ chiếm 47,3%, cán bộ là người dân tộc thiểu số chiếm 45,3%).

Từ năm 2016-2019: Tuyển dụng được 1.100 công chức, viên chức.

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: tổng số 7.293 người, trong đó: Quản lý Nhà nước 1.663 người, chuyên môn, nghiệp vụ 5.630 người.

<sup>59</sup> Trong nhiệm kỳ đã luân chuyển, điều động 153 đồng chí; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 206 đồng chí, trong đó, bổ nhiệm mới 148 lượt người; bổ nhiệm lại 38 lượt người; chỉ định bổ sung 77 lượt người; giới thiệu bầu cử 230 lượt người. Trong đó: cán bộ trẻ 38 lượt người; cán bộ nữ 77 lượt người; cán bộ dân tộc thiểu số 121 lượt người.

ngăn chặn, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên trong rèn luyện, tu dưỡng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh<sup>60</sup>.

Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng với công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác giám sát của các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ hơn, từng bước khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát. Tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra được quan tâm củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, có trình độ và năng lực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ.

## **6. Công tác dân vận tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng**

Công tác dân vận tiếp tục có sự đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua yêu nước và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được chú trọng. Việc thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, Quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt được hiệu quả thiết thực<sup>61</sup>.

Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là các cơ chế, chính sách đối với người nghèo, nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng lên<sup>62</sup>. Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan Nhà nước, thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, quan tâm giải quyết kịp thời những bức xúc, những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo<sup>63</sup>. Thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của Đảng. Thực hiện chủ trương Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ở cấp tỉnh và 7/7

<sup>60</sup> Từ đầu nhiệm kỳ đến hết quý II/2020, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra đối với 9.180 lượt tổ chức đảng và 20.023 lượt đảng viên (có 534 cấp ủy viên các cấp); giám sát chuyên đề đối với 6.146 lượt tổ chức đảng và 2.833 lượt đảng viên (có 960 cấp ủy viên các cấp); thi hành kỷ luật đối với 10 tổ chức đảng và 1.083 đảng viên (có 244 cấp ủy viên).

<sup>61</sup> Số mô hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của tỉnh đến nay là 12.357 mô hình.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát: Cấp tỉnh 140 cuộc; cấp huyện 157 cuộc; cấp cơ sở 4.837 cuộc.

Tổ chức góp ý, phản biện: Cấp tỉnh 3 cuộc; cấp huyện 3 cuộc; cấp cơ sở 2 cuộc.

<sup>62</sup> Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 141 nghị quyết trong đó có 61 nghị quyết về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, xây dựng kết cấu hạ tầng, an sinh xã hội... phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng của Nhân dân.

<sup>63</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 11-QC/TU ngày 26/3/2019 về người đứng đầu cấp ủy tỉnh tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Tiếp 13.330 lượt công dân, tiếp nhận 9.677 đơn; giải quyết 415/428 vụ việc khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ 96,9%. Tổ chức đối thoại và ra thông báo chấm dứt đối với 10 vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài. Toàn tỉnh có 2.099 tổ hòa giải với 12.896 hoà giải viên; tiếp nhận và giải quyết 13.744 vụ việc, hoà giải thành 11.573 vụ việc, đạt 84,2%.

huyện, thành phố; 3/7 huyện, thành phố thí điểm thành lập Cơ quan tham mưu, giúp việc khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

## **7. Phương thức lãnh đạo của Đảng tiếp tục được đổi mới**

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đổi mới một cách toàn diện phương thức lãnh đạo của Đảng, trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của đảng đối với hệ thống chính trị, đặc biệt là với chính quyền; đổi mới trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa thành văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định, quy trình cụ thể; đổi mới phương pháp, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo bằng hành động nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị.

Quy chế làm việc của các cấp ủy được xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các nguyên tắc đoàn kết, thống nhất, tập trung, dân chủ, phê bình và tự phê bình. Xác định cụ thể thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; quyền, trách nhiệm của người đứng đầu và mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu trong công tác cán bộ.

Việc ban hành Nghị quyết của cấp ủy, cụ thể hóa để thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được đổi mới với phương châm bám sát sự lãnh đạo của cấp trên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, “trúng”, “đúng”, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ, có tính khả thi cao, gắn ban hành cơ chế chính sách đi liền với huy động nguồn lực để thực hiện<sup>64</sup>. Sâu sát, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết kịp thời<sup>65</sup>.

Phát huy sự linh hoạt, chủ động trong điều hành của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện nhất quán quan điểm Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Chú trọng cải cách hành chính trong Đảng, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cấp ủy. Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ cương, kỷ luật đi đôi với việc đẩy mạnh nêu gương, đổi mới tác phong, lề lối làm việc trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các lực lượng vũ trang.

## **V. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM**

### **1. Đánh giá tổng quát**

Năm năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; sự quản lý, điều hành chủ động, linh hoạt của chính quyền các cấp cùng với sự đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận và nỗ lực phấn đấu của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh

<sup>64</sup> Từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020 đến nay, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ ban hành 01 nghị quyết chuyên đề về sản xuất nông nghiệp hàng hóa; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành 10 nghị quyết, 11 chỉ thị (trong đó có 02 nghị quyết, 02 chỉ thị về xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị).

<sup>65</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả Ban giám sát 927, giám sát thường xuyên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

lần thứ XVI đã hoàn thành, nhiều chỉ tiêu vượt mục tiêu đã đề ra ở mức cao. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 8,18%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp - xây dựng. Ba đột phá chiến lược Đại hội XII của Đảng được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư. Ba khâu đột phá, bốn nhiệm vụ trọng tâm và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016 - 2025 được cụ thể hóa và triển khai tích cực. Tiềm năng, lợi thế về du lịch, nông nghiệp từng bước được khai thác hiệu quả. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được cải thiện và nâng cao chất lượng, diện mạo đô thị, nông thôn ngày càng đổi mới. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hằng năm đều đạt và vượt dự toán được giao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; giáo dục - đào tạo tiếp tục được củng cố ở tất cả các bậc học và ngành nghề đào tạo; đội ngũ cán bộ, công chức được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc được giữ gìn, bảo tồn và phát huy; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được nâng lên. Khoa học công nghệ từng bước gắn với sản xuất và đời sống. An sinh xã hội được bảo đảm; công tác giảm nghèo bền vững thu được nhiều kết quả, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, bình quân hằng năm giảm trên 3%; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được tăng cường và giữ vững; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với một số địa phương các nước và tổ chức quốc tế được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực. Công tác xây dựng Đảng có sự chuyển biến tích cực, toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được triển khai quyết liệt. Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy được đổi mới. Năng lực chỉ đạo, điều hành và quản lý của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ, hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, hội quần chúng tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương thức, bảo đảm thiết thực và hiệu quả hơn. Nội bộ cấp ủy đoàn kết, thống nhất, sự đồng thuận trong Đảng, trong nhân dân ngày càng tăng.

## **2. Những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

### *- Lĩnh vực kinh tế*

Kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thu hút đầu tư chưa đáp ứng yêu cầu, số lượng doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản còn hạn chế; tiến độ thực hiện một số dự án công nghiệp còn chậm, sản lượng một số sản phẩm công nghiệp còn đạt thấp so với mục tiêu đề ra.

Sản xuất nông nghiệp quy mô lớn chưa nhiều, hiệu quả chưa cao; liên kết trong sản xuất còn hạn chế; số sản phẩm nông nghiệp có chỉ dẫn địa lý, có giá trị gia tăng cao còn ít, chưa thực sự gắn với nhu cầu thị trường. Việc đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn thấp.

Các ngành dịch vụ mới, dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, nghiên cứu khoa học,... chưa thực sự phát triển; nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch chưa nhiều; khả năng thu hút khách du lịch lưu trú dài ngày thấp; chưa có nhiều sản phẩm độc đáo, bản sắc, có sức hấp dẫn và cạnh tranh cao.



Thu ngân sách hằng năm và cả nhiệm kỳ đều vượt mục tiêu đề ra nhưng quy mô còn nhỏ; cơ cấu thu, chi ngân sách tuy đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn bất cập. Phát triển doanh nghiệp chưa đảm bảo số lượng, quy mô doanh nghiệp chủ yếu còn nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp. Việc sắp xếp, cổ phần hóa, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp của tỉnh quản lý còn chậm so với kế hoạch.

Quy hoạch đô thị chưa theo kịp tốc độ phát triển, hạ tầng đô thị còn thiếu đồng bộ; một số công trình, dự án chưa đảm bảo tiến độ, hiệu quả đầu tư chưa cao. Một số nơi còn xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản, lâm sản trái phép, sử dụng đất chưa đúng mục đích, ô nhiễm môi trường...; việc phát hiện, xử lý vi phạm có lúc chưa kịp thời.

*- Lĩnh vực văn hóa - xã hội*

Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ mầm non còn hạn chế; chất lượng giáo dục đại trà chưa đồng đều; cơ sở vật chất còn thiếu và chưa đồng bộ<sup>66</sup>, nhất là ở những điểm trường, trường vùng sâu, vùng xa. Quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa có mặt còn hạn chế; hiệu quả bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa chưa cao. Hệ thống thiết chế văn hóa còn thiếu; cơ sở vật chất, kỹ thuật y tế nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng đào tạo nghề chưa cao, số lượng lao động có trình độ tay nghề cao còn ít; giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn; công tác cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện ma túy còn hạn chế, bất cập.

*- Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đối ngoại*

Tình hình an ninh, trật tự tại một số địa bàn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật mặc dù đã được kiểm chế nhưng chưa bền vững. Việc thực hiện một số nhiệm vụ cải cách tư pháp thiếu đồng bộ, chưa theo đúng lộ trình đề ra. Tiến độ, chất lượng giải quyết một số vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng còn hạn chế; tỷ lệ thi hành án dân sự về giá trị đạt thấp. Việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra tại một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm túc, kịp thời. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư và những vấn đề bức xúc nảy sinh của nhân dân ngay từ đầu và từ cơ sở; khiếu kiện đông người, vượt cấp còn diễn ra. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình, chủ động phát hiện, đấu tranh với các hành vi tham nhũng, lãng phí còn hạn chế; việc tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị có nơi chưa được thực hiện tốt.

Các hoạt động đối ngoại gắn với xúc tiến đầu tư, thương mại có việc chưa hiệu quả, việc thực hiện một số thỏa thuận hợp tác còn chậm tiến độ, quan hệ hợp tác về kinh tế với các đối tác quốc tế chưa tương xứng với tiềm năng, nguồn nhân lực phục vụ cho hội nhập quốc tế thiếu và yếu.

<sup>66</sup> Nhà công vụ, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, nhà tập luyện đa chức năng, công trình vệ sinh, nước sạch...

*- Lĩnh vực xây dựng chính quyền; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*

Công tác theo dõi, đôn đốc, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau giám sát của Hội đồng nhân dân còn chậm, có việc còn kéo dài; quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu; xử lý những vấn đề phát sinh ở cơ sở có lúc chưa kịp thời; quản lý địa bàn, quản lý tài nguyên, khoáng sản có lúc, có nơi chưa chặt chẽ.

Nắm bắt tình hình cơ sở có việc chưa kịp thời, công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân ở một số cơ sở hiệu quả chưa cao. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung, có việc chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp có mặt còn hạn chế.

*- Lĩnh vực xây dựng Đảng*

Công tác nắm tình hình và định hướng dư luận xã hội có lúc, có việc chưa kịp thời; xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng ở một số tổ chức cơ sở Đảng chưa sát thực tế, hiệu quả chưa cao; lựa chọn và thực hiện nội dung đột phá trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của một số cấp ủy còn hạn chế. Vẫn còn cấp ủy chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, thiếu tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo và quyết liệt. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên trình độ, năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thiếu tâm huyết trong phấn đấu và cống hiến. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ còn hạn chế; phát triển tổ chức đảng và đảng viên ở khu vực ngoài nhà nước gặp nhiều khó khăn. Còn một bộ phận đảng viên có biểu hiện suy thoái, chưa thật sự nêu gương, vi phạm đến mức phải xem xét kỷ luật.

Thực hiện quy chế dân chủ, phong trào thi đua “Dân vận khéo” ở một số đơn vị, cơ sở chưa thực sự được chú trọng. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số tổ chức đảng chưa toàn diện; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm còn hạn chế; việc kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy viên tỷ lệ thấp; công tác giám sát, nắm tình hình, phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm ở cơ sở còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết đơn, thư có một số vụ việc chưa kiên quyết, còn tồn đọng kéo dài.

**\* Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, khuyết điểm**

*- Nguyên nhân khách quan*

Kết cấu hạ tầng còn thiếu đồng bộ, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, khó khăn trong việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; trình độ dân trí chưa đồng đều; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường.

Do ảnh hưởng, tác động của cơ chế thị trường, sự hội nhập sâu rộng; các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*- Nguyên nhân chủ quan*

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm so với sự chuyển biến

nhanh chóng của đời sống xã hội. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên một số lĩnh vực kinh tế - xã hội chưa sâu sát, hiệu quả chưa cao.

Tính chủ động, quyết liệt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo trong thực hiện một số nhiệm vụ còn hạn chế; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là những việc khó, việc mới còn chậm, thiếu đồng bộ; vai trò tham mưu của một số ngành còn hạn chế.

Công tác phân tích, dự báo, xác định một số chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội chưa sát với nguồn lực và điều kiện thực tế của địa phương nên việc triển khai thực hiện một số chủ trương, cơ chế, chính sách, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả chưa cao. Tính cạnh tranh so với các địa phương trong khu vực còn thấp, môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, hấp dẫn; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh và hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào tỉnh; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong nông nghiệp còn hạn chế, chưa tạo được sự bứt phá để phát triển.

Công tác nắm thông tin, tình hình có lúc, có việc chưa kịp thời; ý thức trách nhiệm, tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung và vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn hạn chế.

### **3. Một số kinh nghiệm**

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI rút ra một số kinh nghiệm sau:

*Một là*, thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ vững ổn định chính trị, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân là nhân tố quan trọng nhất để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra.

*Hai là*, mọi chủ trương, nghị quyết, chính sách phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, phù hợp với điều kiện thực tiễn, gắn với nguồn lực thực hiện nhằm xây dựng và nâng cao đời sống của nhân dân.

*Ba là*, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo và có bước đi phù hợp với điều kiện thực tế và nguồn lực của địa phương; nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

*Bốn là*, phát huy hiệu quả nội lực và tiềm năng lợi thế của địa phương; trong phát triển kinh tế phải coi trọng yếu tố phát triển bền vững; cùng với phát triển kinh tế phải thường xuyên quan tâm, chăm lo các lĩnh vực văn hóa - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh.

*Năm là*, chú trọng làm tốt công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

## **Phần thứ hai**

# **PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2020 - 2025, CÓ TÍNH ĐẾN NĂM 2030**

Trong những năm tới, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn; hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là giữa các nước lớn ngày càng gia tăng. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp và quyết liệt hơn. Trong nước, sau 35 năm đổi mới, thế và lực của đất nước, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta phát triển chưa bền vững; bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn; những đòi hỏi mới của cách mạng công nghiệp lần thứ tư; hệ lụy của biến đổi khí hậu, dịch bệnh là những thách thức rất lớn, ảnh hưởng đến sự phát triển của nước ta trong thời gian tới.

Đối với tỉnh ta, những kết quả đạt được của nhiệm kỳ qua, đặc biệt là kết quả trong công tác xây dựng Đảng, sự đổi mới, quyết liệt, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc; các tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội là nền tảng thuận lợi cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng ta đang và sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa cao; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu, chưa đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực và khả năng ứng dụng tiên bộ của khoa học công nghệ còn hạn chế; tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; khí hậu, thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống nhân dân.

Trước những thời cơ, thách thức nêu trên, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phải quyết tâm, nỗ lực, sáng tạo, phấn đấu cao hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đề ra.

### **A. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG**

Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên và sức mạnh đoàn kết của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông kết nối, đô thị động lực; khai thác tiềm năng, nguồn lực tập trung phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; tiếp tục phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị gia tăng cao; chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế, hiệu quả cao nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững.

Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động và thu nhập. Chăm lo phát triển văn hóa, xây dựng con người đáp ứng yêu cầu phát triển; thực hiện tốt các chính sách dân tộc, chính sách vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối nội, chủ động tích cực hội nhập quốc tế.

Thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng. Tiếp tục đổi mới sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ và sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu hợp lý. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Củng cố và giữ vững vị trí tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc.

## **III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025**

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm (*tính theo giá so sánh năm 2010*) đạt trên 10%.

2. Cơ cấu kinh tế: Các ngành dịch vụ 45%; công nghiệp - xây dựng 37%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 18%.

3. Tổng sản phẩm (GRDP) bình quân đầu người đạt trên 70 triệu đồng.

4. Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân 5 năm trên 10,5%.

5. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 5 năm trên 14%.

6. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân trên 4%/năm.

7. Giữ vững và nâng cao tiêu chí của 46 xã đã hoàn thành xây dựng nông thôn mới; đến năm 2025 có trên 68% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có trên 30% xã đạt

chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

8. Thu hút trên 2,6 triệu lượt khách du lịch.

9. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 4.300 tỷ đồng (trong đó thu nội địa trên 4.000 tỷ đồng).

10. Tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn đạt trên 27%.

11. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học từ mức độ 2 trở lên, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở các bậc học: Mầm non trên 53%, tiểu học trên 70%, trung học cơ sở trên 70% và trung học phổ thông trên 35%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 72%, trong đó qua đào tạo nghề trên 52%; tạo việc làm cho trên 110.000 lao động.

12. Trên 90% hộ gia đình đạt Gia đình văn hoá, trên 80% thôn, tổ dân phố đạt thôn, tổ dân phố văn hóa; trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá.

13. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 20%; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã trên 90%; có 10 bác sĩ và 35 giường bệnh/10.000 dân.

14. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2 - 2,5%/năm.

15. Tỷ lệ che phủ rừng trên 60%; tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch 99%, dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 98%; tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn 100%, chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn 96%.

16. Hằng năm có 90% tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; 85% đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

#### **IV. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

##### **1. Các khâu đột phá**

- Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.

- Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông và đô thị động lực theo hướng bền vững, liên kết vùng.

- Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao.

## **2- Nhiệm vụ trọng tâm**

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập. Nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Thu hút đầu tư, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên cho các khâu đột phá.

- Phát triển công nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng thu hút, sử dụng nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng cao; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường.

- Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

## **B. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **I. TẬP TRUNG THỰC HIỆN CÁC KHẪU ĐỘT PHÁ, TẠO ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

#### **1. Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh**

Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý, thực hiện quy hoạch phát triển du lịch, đảm bảo tập trung khai thác thế mạnh du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng của tỉnh. Tập trung giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công Khu du lịch sinh thái và dịch vụ thể thao Sơn Dương, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm...; tiếp tục thu hút đầu tư phát triển hạ tầng, kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch quan trọng như Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, Khu danh thắng quốc gia Na Hang - Lâm Bình... Xây dựng Khu du lịch Tân Trào cơ bản đáp ứng các tiêu chí của Khu du lịch quốc gia.

Gắn kết chặt chẽ việc phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa, lịch sử và bản sắc văn hóa các dân tộc. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án du lịch thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hỗ trợ khách du lịch. Phát huy các sản phẩm du lịch hiện có, tiếp tục xây dựng các sản phẩm du lịch độc đáo, khác biệt, có khả năng cạnh tranh cao; xây dựng và khẳng định thương hiệu du lịch Tuyên Quang trên bản đồ du lịch Việt Nam và quốc tế. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố có trọng điểm về du lịch, các doanh

nghiệp lữ hành để xây dựng các chương trình kết nối tua, tuyến du lịch, góp phần nâng cao vị thế, sức cạnh tranh của du lịch Tuyên Quang, gắn điểm đến Tuyên Quang vào chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, liên vùng.

Tạo môi trường thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào khai thác hoạt động du lịch, dịch vụ tại tỉnh, nhất là các dự án có quy mô lớn, khách sạn, khu giải trí, nghỉ dưỡng cao cấp, các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng gắn liền với sản xuất nông nghiệp... Khuyến khích thành lập các doanh nghiệp lữ hành; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch; hỗ trợ người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch.

Đổi mới cách thức, nội dung, ứng dụng công nghệ hiện đại để đẩy mạnh công tác thông tin, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cả về quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động ngành du lịch, nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp; chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch, nhất là du lịch cộng đồng.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: du lịch, thương mại, viễn thông, vận tải, công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, văn hóa thể thao, y tế, giáo dục và đào tạo,... Quan tâm phát triển các ngành dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ logistic... Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích theo hướng hiện đại tại thành phố Tuyên Quang và trung tâm các huyện. Thúc đẩy thương mại điện tử đồng thời phát triển, nâng cấp các chợ nông thôn tại các nơi có điều kiện.

## **2. Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, ưu tiên hạ tầng giao thông và đô thị động lực theo hướng bền vững, liên kết vùng**

Rà soát, tích hợp bổ sung quy hoạch Quốc gia, quy hoạch vùng tỉnh và xây dựng kế hoạch, giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, viễn thông và công nghệ thông tin, điện lực; chú trọng phát triển các trục giao thông kết nối, liên kết vùng, trực phát triển đô thị tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế của tỉnh.

Hoàn thành dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và các công trình giao thông trọng điểm. Tập trung xây dựng, cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ 37, quốc lộ 2, quốc lộ 2C, đường Hồ Chí Minh... các tuyến đường tỉnh, đường huyện, các tuyến vận tải thủy và các công trình khác theo quy hoạch; xây dựng cầu Xuân Vân qua sông Lô (huyện Yên Sơn) và tiếp tục



triển khai chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn; đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn với quy mô phù hợp. Tăng cường công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình giao thông đảm bảo thông suốt.

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, bao gồm vốn trong nước và nước ngoài để thực hiện các công trình, dự án về phát triển hạ tầng; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) để xây dựng các công trình giao thông, các công trình hạ tầng có quy mô lớn, kỹ thuật hiện đại, các trục đường giao thông chính. Khuyến khích, tạo điều kiện và có chính sách huy động nguồn vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư xây dựng hệ thống bến xe, điểm đỗ, điểm dừng, bến cảng, bến thủy nội địa... Ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ mới vào điều hành, quản lý và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng.

Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị có tầm nhìn dài hạn và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Cơ bản hoàn thành xây dựng hệ thống hạ tầng khung của các đô thị trung tâm; tăng tính kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và khu vực, gắn kết phát triển đô thị và phát triển nông thôn. Khuyến khích xây dựng khu đô thị mới, gia tăng diện tích đất cây xanh, đất giao thông đồng thời cải tạo, xây dựng thêm các vườn hoa, công viên; coi trọng phát triển đô thị về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, nhà ở gắn với chất lượng cuộc sống của người dân. Xây dựng mô hình chính quyền đô thị gắn với quản trị đô thị hiệu quả; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong quản lý đô thị như: hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, giám sát chất lượng môi trường,...

Huy động nguồn lực xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang đảm bảo tiêu chí đô thị loại II và theo định hướng đô thị loại I, đô thị thông minh trong những giai đoạn tiếp theo. Đẩy mạnh phát triển hệ thống các đô thị theo lộ trình, tập trung một số đô thị động lực tại các huyện Yên Sơn, Sơn Dương, Na Hang... gắn với quy hoạch, phát triển các cụm dân cư, phát triển các thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã.

Mở rộng, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện tới các vùng nông thôn, đảm bảo cung ứng nguồn điện ổn định, an toàn cho sản xuất, sinh hoạt và chống thất thoát điện; phấn đấu 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; từng bước hiện đại và ngầm hóa lưới điện đô thị.

Triển khai quy hoạch hạ tầng viễn thông, kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông cấp tỉnh, kế hoạch chỉnh trang ngầm hóa mạng cáp cấp huyện. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, phục vụ và việc cung ứng các sản phẩm viễn thông trên địa bàn

tỉnh. Phấn đấu phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đạt mức bình quân chung của cả nước; 100% các xã có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng được kết nối internet băng thông rộng. Xây dựng hệ thống thông tin điều hành thông suốt từ tỉnh đến cơ sở theo mô hình Chính phủ điện tử gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, tập trung thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch nhằm khai thác hiệu quả giá trị sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án đầu tư theo đúng quy định.

### **3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới**

Đảm bảo an ninh lương thực; đẩy mạnh liên kết giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị một cách bền vững. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển đổi mô hình tăng trưởng nông nghiệp đa chức năng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, hiện đại; khai thác hiệu quả điều kiện tự nhiên riêng có để phát triển một số sản phẩm đặc sản có giá trị cao, được thị trường ưa chuộng.

Xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phục tráng một số loại giống tốt của địa phương. Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, quy mô sản xuất cho phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác. Thâm canh phát triển ổn định vùng chuyên canh cây ăn quả, cây công nghiệp; phát triển một số cây trồng có lợi thế. Cơ cấu hợp lý diện tích cây mía gắn với tái cơ cấu ngành mía đường Tuyên Quang. Khuyến khích liên kết tích tụ đất đai, tạo quỹ đất phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từng bước xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

Phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung theo chuỗi giá trị; xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường. Ứng dụng khoa học công nghệ cải tạo tầm vóc, nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi.

Khai thác hiệu quả, tận dụng điều kiện tự nhiên mặt nước sông, hồ thủy điện để nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh, bán thâm canh, chú trọng các loài cá đặc sản, cá có giá trị kinh tế cao; nghiên cứu, ứng dụng phương pháp sinh sản nhân tạo một số loài cá đặc sản và xây dựng thương hiệu thủy sản Tuyên Quang.

Quản lý rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 60%; phát huy các giá trị rừng đặc dụng, rừng phòng hộ gắn với phát triển du lịch sinh

thái và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả ngành lâm nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, phát triển rừng gỗ lớn và mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững để tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ gỗ rừng trồng. Liên kết chặt chẽ giữa nhà máy chế biến với người trồng rừng, từng bước xây dựng Tuyên Quang trở thành trung tâm chế biến gỗ lớn, hình mẫu về phát triển lâm nghiệp của cả nước.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác. Chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa, nhất là sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị trong nước, xuất khẩu.

Ưu tiên đầu tư xây dựng công trình thủy lợi quan trọng; công trình thủy lợi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu; công trình thủy lợi đa mục tiêu, phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông, lâm nghiệp, đồng thời giải quyết nguồn nước cho sinh hoạt, công nghiệp, thủy sản, dịch vụ, du lịch. Phân đấu đến năm 2025, đảm bảo tưới chắc 85% diện tích lúa cả năm. Nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới toàn diện, đi vào chiều sâu. Huy động, lồng ghép nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới. Nâng cao chất lượng các tiêu chí đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phân đấu xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

#### **4. Tiếp tục thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế**

Phát triển mạnh công nghiệp, trọng tâm phát triển các ngành công nghiệp chế biến, nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi về hạ tầng, đất đai, thủ tục hành chính, nguồn nguyên liệu, lao động để thu hút ngành công nghiệp mới, công nghệ cao, các dự án công nghiệp quy mô có công nghệ hiện đại, công nghệ sạch, có đóng góp cho ngân sách; ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực nhằm nâng cao giá trị sản xuất và tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh và triển khai dự án của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm như Dự án mở rộng Nhà máy giấy An Hòa, dự án mở rộng Nhà máy thép Tuyên Quang, các dự án thủy điện...

Quy hoạch điều chỉnh, mở rộng các khu, cụm công nghiệp hiện có; nghiên cứu, thành lập mới các khu, cụm công nghiệp tại những nơi có điều kiện thuận lợi. Huy động các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm, khu công nghiệp; đồng thời thu hút, lựa chọn các doanh nghiệp có năng lực thực hiện các dự án công nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường vào các khu, cụm công nghiệp như: chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, điện tử, cơ khí chế tạo,...; các dự án sản xuất vật liệu mới như: gạch granit, vật liệu composite, bê tông nhẹ...

Khuyến khích đầu tư mở rộng và phát triển mới các dự án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản gắn với phát triển vùng nguyên liệu; đẩy mạnh phát triển sản xuất theo chuỗi giữa các Nhà máy chế biến gỗ, giấy với các công ty lâm nghiệp, các tổ hợp tác và người trồng rừng đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà máy và người sản xuất. Đổi mới công nghệ chế biến và nâng cao hiệu quả các Nhà máy chế biến hiện có; đẩy mạnh phát triển các sản phẩm chè đặc sản, xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Tiếp tục phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao hiệu quả sản xuất của các nhà máy xi măng; thu hút đầu tư các dự án sản xuất gạch không nung, gạch tuynel, đá xây dựng và một số loại vật liệu xây dựng có tiềm năng bằng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường. Hoàn thành xây dựng các Nhà máy thủy điện theo quy hoạch, phát huy công suất các nhà máy thủy điện hiện có. Duy trì và nâng cao hiệu quả các nhà máy chế biến khoáng sản hiện có; thu hút đầu tư một số dự án công nghiệp chế biến khoáng sản theo hướng chế biến sâu, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường.

Chú trọng xây dựng thương hiệu, sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng; khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; tăng nhanh sản lượng và sức cạnh tranh của một số sản phẩm công nghiệp, nhất là các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tăng cường các hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp.

## **5. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế**

Tập trung xây dựng chính quyền điện tử; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với cải thiện nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); giảm tối

thiếu 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước; khuyến khích phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và khu vực nông thôn. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty nhà nước theo kế hoạch.

Tăng cường thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, đẩy mạnh khả năng huy động nguồn lực. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; khuyến khích hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong nước và khu vực.

## **6. Công tác tài chính, tín dụng**

Nâng cao hiệu quả quản lý tài sản và các nguồn lực của Nhà nước; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên cho các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, các chương trình trọng điểm, các chương trình, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Đẩy mạnh thu ngân sách gắn với nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu trên cơ sở phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối đa hóa các nguồn thu hiện có và gia tăng nguồn thu tiềm năng gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý của ngành thuế. Tăng cường khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; đa dạng hóa phương thức huy động nguồn lực, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhất là vốn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển nhanh và bền vững.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý tài sản công, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, dành nguồn lực đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm, có sức lan tỏa và tạo động lực phát triển. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng

ngân sách nhà nước; cơ cấu lại nợ công theo hướng an toàn, bền vững; tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, công khai, minh bạch trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm soát lạm phát.

Các tổ chức tín dụng tăng cường công tác huy động vốn, đặc biệt là nguồn vốn huy động tại địa phương. Thực hiện tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo tín dụng an toàn, hiệu quả. Thực hiện cải cách, cải tiến thủ tục vay vốn tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, nhất là đối với thực hiện chương trình khởi nghiệp và các khâu đột phá, các chương trình trọng tâm của tỉnh. Phân đấu nguồn vốn huy động tại địa phương tăng trưởng bình quân trên 15%/năm; dư nợ cho vay tăng bình quân trên 13%/năm; kiểm soát tốt các khoản nợ xấu theo quy định. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng tín dụng phù hợp, có hiệu quả, tập trung vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, trong đó ưu tiên đối với nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

## **7. Quản lý sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, khoáng sản theo nguyên tắc thị trường, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường công tác đăng ký quyền sử dụng đất và áp dụng định giá đất theo thị trường đảm bảo công khai, minh bạch. Bố trí nguồn lực cho công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính, phân đấu hoàn thành từ 50% trở lên số xã, phường, thị trấn được đo đạc xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính; xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh. Cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai, nhất là đối với diện tích giao cho các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, giao thực hiện các dự án, chuyển mục đích sử dụng đất.

Bảo vệ an ninh nguồn nước, tăng cường quản lý và khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước theo lưu vực sông, ngăn chặn sự suy giảm tài nguyên nước; tích nước, điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh

tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, kế hoạch kỳ đầu 2021-2025; quy hoạch bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, gắn với nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên và môi trường.

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Thực hiện tốt phong trào “Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải, chống rác thải nhựa”. Xây dựng nhà máy xử lý và tái chế chất thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và rác thải y tế thông thường với công nghệ tiên tiến, hiện đại. Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Làm tốt công tác dự báo, cảnh báo thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của lũ lụt, hạn hán, sạt lở bãi sông, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

## **8. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ**

Phát triển giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để Tuyên Quang hội nhập, phát triển. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ, hợp lý về cơ cấu, có đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà kết hợp với giáo dục mũi nhọn; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ, mẫu giáo, trẻ học mầm non ngoài công lập và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, nội dung, hình thức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, năng lực tư duy sáng tạo, trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh để từng bước hướng tới giáo dục công dân toàn cầu. Triển khai hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo quy định. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; tăng

cường kỷ cương, nền nếp trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong dạy, học và quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học ngoại ngữ ở các cấp học. Đẩy mạnh phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông, thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo, tập trung các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm trang thiết bị cho các trường, lớp học, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển và nâng cao chất lượng các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân Trào, từng bước xây dựng Trường Đại học Tân Trào thành trung tâm đào tạo cán bộ khoa học, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ của tỉnh và khu vực. Tiếp tục xây dựng trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành trường trọng điểm trong đào tạo công nhân kỹ thuật, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học trong đào tạo, gắn với tạo việc làm cho sinh viên. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo ngoài công lập.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ trên các lĩnh vực, chú trọng ứng dụng công nghệ cao trong tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý, phát triển sản xuất kinh doanh, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động quản lý và giao dịch dân sự. Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc tại tỉnh đối với những lĩnh vực tỉnh có nhu cầu.

## **9. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người và môi trường văn hóa Tuyên Quang hiện đại, có trí tuệ, có tinh thần vì cộng đồng, có khát vọng vươn lên, trong sáng, lành mạnh; khơi dậy trong nhân dân tinh thần yêu nước, tính cộng đồng, ý chí tự cường, phát huy truyền thống quê hương cách mạng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa cấp tỉnh, cấp huyện đáp ứng yêu cầu phát triển. Từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn.



Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng, các di sản văn hóa các dân tộc. Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến gắn với phát triển du lịch. Hoàn thành xây dựng các công trình phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và di tích lịch sử Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng theo Quy hoạch được phê duyệt. Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị khu di sản thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình.

Quan tâm đầu tư phát triển các môn thể thao thể mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao trong trường học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực thể dục thể thao, dịch vụ thể dục thể thao. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng khu Liên hợp thể thao của tỉnh; xây dựng nhà thi đấu thể thao đa năng, sân vận động đạt chuẩn tại các huyện, thành phố.

Quan tâm phát triển, đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn học nghệ thuật; nâng cao chất lượng sáng tác và chất lượng phong trào văn nghệ quần chúng. Khuyến khích sáng tác, phổ biến các tác phẩm văn học nghệ thuật có giá trị về đất và người Tuyên Quang.

Tiếp tục sắp xếp hệ thống báo chí địa phương gắn với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí, phát triển hệ thống báo chí, thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển. Xây dựng Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thành cơ quan báo chí hiện đại, truyền thông đa phương tiện.

## **10. Bảo đảm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân**

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu và công tác dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế - dân số; nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, y bác sỹ; giáo dục y đức trở thành nhân cách của mỗi cán bộ y tế trong các loại hình bệnh viện trên địa bàn tỉnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách xã hội. Quan tâm công tác vệ sinh môi trường, nước sạch sinh hoạt; xử lý chất thải công nghiệp, chất thải y tế; thực hiện nghiêm việc kiểm soát an toàn thực phẩm; xây dựng chế độ, kiểm tra, kiểm soát thường xuyên,

định kỳ. Duy trì thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; quản lý và sử dụng tốt quỹ bảo hiểm y tế; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách về y tế cho nhân dân.

Xây dựng, thực hiện Đề án quản lý sức khỏe toàn dân theo mô hình bác sỹ gia đình, phấn đấu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe bằng hồ sơ sức khỏe điện tử, tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt trên 80%.

Đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế; khuyến khích phát triển hệ thống y tế ngoài công lập. Đổi mới và tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ đối với các cơ sở khám chữa bệnh công lập.

### **11. Đổi mới mạnh mẽ công tác giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội**

Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, các chương trình, dự án của tỉnh và thị trường lao động trong nước và nước ngoài.

Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chú trọng các giải pháp tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, cận nghèo phấn đấu tự vươn lên thoát nghèo bền vững.

Thực hiện tốt chính sách người có công, đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ nâng cao đời sống của gia đình người có công với cách mạng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chính sách an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh xã hội của người dân, chú trọng tuyên truyền mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Quan tâm bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

Làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực và xâm hại trẻ em. Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em, bình đẳng giới; kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực với trẻ em. Đẩy mạnh các giải pháp phòng chống tệ nạn xã hội, tổ chức quản lý và làm tốt công tác cai nghiện cho người nghiện ma túy.

## **II. BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG - AN NINH; THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC TƯ PHÁP, THANH TRA; TĂNG CƯỜNG ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ; NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI**

### **1. Bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trọng tâm là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược quốc phòng

Việt Nam, Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với lực lượng Quân đội, Công an và công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng Quân đội, Công an là nòng cốt. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác đối ngoại. Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận lòng dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc trong tình hình mới; bám sát phương châm “làng giữ làng, bản giữ bản, xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh”. Chủ động ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch; phòng, chống, đối phó có hiệu quả với chiến tranh thông tin, chiến tranh trên không gian mạng; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, tạo sự chuyển biến hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với các nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức thực hiện hiệu quả các cuộc luyện tập, diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy rừng theo kế hoạch. Làm tốt công tác tuyển quân hằng năm, bảo đảm chỉ tiêu, chất lượng đề ra. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, có sức mạnh tổng hợp, sức chiến đấu cao; tổ chức biên chế các đơn vị bộ đội thường trực bảo đảm “tinh, gọn, mạnh”, sẵn sàng đáp ứng nhiệm vụ; xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, hoạt động hiệu quả.

Coi trọng công tác bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa, thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Nắm chắc tình hình an ninh nông thôn, an ninh xã hội, an ninh trong vùng dân tộc, tôn giáo, có biện pháp giải quyết thỏa đáng, kịp thời các tình huống xảy ra ngay từ đầu và từ cơ sở theo phương châm bốn tại chỗ, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi lợi dụng tự do, dân chủ, nhân quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo nhằm kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ngăn chặn các hành vi lôi kéo, xúi giục nhân dân tập trung khiếu kiện đông người trái pháp luật, gây mất an ninh, trật tự. Thực hiện nghiêm các giải pháp về bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân tham gia vào các chương trình phòng, chống tội phạm; ngăn chặn, kiểm chế tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật; nâng cao chất lượng công tác điều tra tội phạm. Thực hiện

tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; đảm bảo trật tự an toàn giao thông; an toàn về phòng cháy, chữa cháy; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Thực hiện tốt công tác tư pháp, thanh tra**

Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách tư pháp theo đúng chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, trọng tâm là củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan thực hiện hoạt động tư pháp; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hoạt động tư pháp và hỗ trợ tư pháp; tiếp tục xã hội hóa hoạt động hỗ trợ tư pháp, huy động các nguồn lực xã hội tham gia hỗ trợ hoạt động tư pháp. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, đảm bảo các vụ án được xét xử nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra oan sai, không bỏ lọt tội phạm. Làm tốt công tác hòa giải trong việc giải quyết các vụ, việc dân sự và tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thi hành pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp. Tập trung thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là những trường hợp phức tạp, tồn đọng, kéo dài; chú trọng làm tốt công tác đối thoại, giải thích trong quá trình giải quyết ngay từ đầu và từ cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

## **3. Thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí**

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định của tỉnh về quản lý kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng đấu tranh, phòng, chống tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tự kiểm tra trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị, đặc biệt là đối với những lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực; làm rõ các hành vi có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

#### **4. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại**

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Kết hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả hoạt động đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại. Chủ động, tích cực triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm đẩy mạnh hợp tác đầu tư, huy động các nguồn lực nước ngoài, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục củng cố và làm sâu sắc hơn mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài đã thiết lập quan hệ; tích cực xây dựng, thiết lập quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài có tiềm năng, phù hợp với khả năng, điều kiện và định hướng phát triển của tỉnh. Tăng cường công tác văn hóa - thông tin đối ngoại, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến bạn bè quốc tế. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu về đối ngoại trong tình hình mới.

### **III. XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG**

#### **1. Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên**

Nâng cao chất lượng công tác quán triệt các nghị quyết về xây dựng Đảng, nhận thức đầy đủ, đúng đắn, sâu sắc, toàn diện và hành động tích cực trong xây dựng Đảng; kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, tạo chuyển biến tích cực để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả kế hoạch sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, kế hoạch thực hiện việc đột phá của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình hằng năm; chú trọng kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, việc đột phá. Tăng cường thực hiện việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đoàn thể các cấp.

Tiếp tục nâng cao vai trò, ý thức, trách nhiệm của các cấp ủy, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo

đức, lối sống, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt các quy định nêu gương trong rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc. Thực hiện nghiêm túc việc đảng viên cam kết không suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường kiểm tra, giám sát phát hiện, xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm, kịp thời biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến, những tấm gương “người tốt, việc tốt”.

## **2. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận**

Tiếp tục đổi mới phương thức tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng; quán triệt, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, đồng thuận trong xã hội.

Chú trọng đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa học tập lý luận với rèn luyện trong thực tiễn công tác.

Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Triển khai các giải pháp để đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch, chống “diễn biến hòa bình”, nhất là thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội trong tình hình mới. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan truyền thông và văn học nghệ thuật trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng.

## **3. Xây dựng Đảng về tổ chức**

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với lộ trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nội dung duy trì thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ.

Chú trọng phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có trách nhiệm cao trong công việc, gắn bó mật thiết với nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có ý thức tổ chức kỷ luật

và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ công tác quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Quyết tâm, quyết liệt và có những giải pháp, lộ trình phù hợp để tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá và các nhóm giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Thực hiện tốt chính sách thu hút, có cơ chế thiết thực để trọng dụng nhân tài, thực hiện tốt quy định của Đảng về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, công hiến cho sự phát triển của tỉnh... Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng đảng; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực cụ thể hóa, lãnh đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng cho đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

#### **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chú trọng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp. Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, giám sát theo chuyên đề; đẩy mạnh tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng; đề cao trách nhiệm, tự soi, tự sửa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hằng năm có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị; tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp

hành Điều lệ, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cấp ủy viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng; các vấn đề nổi cộm, bức xúc, vụ việc phức tạp mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm, những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên.

Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan liên quan; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp trên với tự kiểm tra của cấp dưới; giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm tra của Nhà nước, giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp. Thường xuyên quan tâm kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ của công tác kiểm tra, giám sát.

## **5. Đổi mới công tác dân vận của Đảng**

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, hướng mạnh về cơ sở, quan tâm đến những vấn đề thiết thực trong đời sống Nhân dân; đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, vận động Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh. Quan tâm chăm lo đến đời sống, lợi ích chính đáng, tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước; kịp thời thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước thành cơ chế, chính sách, phù hợp với thực tiễn của tỉnh, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, tránh để hình thành và lan rộng các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội.

Phát huy vai trò, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng có trọng tâm, thực chất, hiệu quả. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực



hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận.

## **6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao vai trò và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối, toàn diện, thông suốt, kịp thời, đúng đắn của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp. Trọng tâm là nâng cao vai trò và hiệu quả lãnh đạo; chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng, chất lượng, hiệu quả lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đổi mới tư duy sâu sát, tầm nhìn chiến lược; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc khoa học, dân chủ, công khai minh bạch, đẩy mạnh phân cấp phân quyền gắn với tăng cường kiểm soát quyền lực, vì dân, sát thực tiễn, sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm. Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của các cấp ủy, bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc đoàn kết thống nhất, phê bình và tự phê bình, tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đi đôi với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng và tổng kết thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi và phù hợp với sự phát triển của thực tiễn.

Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh, phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững.

## **IV. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN, ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền**

Phát huy vai trò cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân; thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng, tăng cường hoạt động giám sát, nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri. Lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành khoa học, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý địa bàn, lĩnh vực.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Trung ương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, giảm hội họp, nâng cao chất lượng các cuộc họp, dành thời gian tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu các cơ quan hành chính đối với công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện nghiêm quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cán bộ theo phân cấp quản lý, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm theo quy định.

## **2. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc**

Thực hiện tốt công tác tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tạo điều kiện để Nhân dân phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, chú trọng lĩnh vực bảo vệ môi trường, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Nâng cao vai trò, chất lượng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt đối với việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cơ chế, chính sách, quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí; tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Phát huy vai trò đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức, bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có trình độ, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các mô hình tự quản ở khu dân cư.

Thực hiện các giải pháp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Phát huy giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh.

\*\*\*\*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đại hội khẳng định những thành quả, kinh nghiệm quan trọng cần phát huy, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2015 - 2020; đánh giá thời cơ, yêu cầu phát triển cũng như những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2020 - 2025. Những khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội đề ra thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị cao và khát vọng phát triển của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang trong thời kỳ mới.

Tự hào với truyền thống quê hương cách mạng Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô kháng chiến; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với tinh thần **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang quyết tâm vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành các mục tiêu Đại hội đã đề ra, xây dựng tỉnh Tuyên Quang phát triển nhanh, bền vững, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.